Câu **1**: [VDC]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Hân cùng bố mẹ đi siêu thị để mua đồ chuẩn bị cho sinh nhật tổ chức vào cuối tuần của mình. Hân mua cả hai loại bánh vị dâu và vị cam, mỗi hộp chứa 8 cái bánh và siêu thị chỉ bán theo từng hộp mà không bán lẻ từng cái. Biết số lượng các bạn dự sinh nhật Hân là 24 bạn. Để mỗi bạn dự sinh nhật đều có ít nhất 2 cái bánh mỗi vị, Hân có thể mua số hộp bánh mỗi vị như thế nào?

A. 6 hộp vị cam, 6 hộp vị dâu

B. 4 hộp vị cam, 8 hộp vị dâu

C. 7 hộp vị cam, 8 hộp vị dâu

D. 6 hộp vị cam, 5 hộp vị dâu

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Vì mỗi bạn đều có ít nhất 2 cái bánh mỗi loại nên số bánh mỗi loại Hân cần mua ít nhất là:  
24 × 2 = 48 (cái)  
Hân cần mua mỗi loại số hộp bánh ít nhất là:  
48 : 8 = 6 (hộp)  
**Đáp án:**  
6 hộp vị cam, 6 hộp vị dâu  
7 hộp vị cam, 8 hộp vị dâu

Câu **2**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống  
Hai lớp 3 A và 3 B cùng nhau tổ chức hoạt động tập thể. Hai lớp đều xếp thành các hàng có 11 học sinh.  
Lớp 3 A xếp được 3 hàng đủ 11 bạn và 1 hàng chỉ có 9 bạn. Số học sinh lớp 3 B vốn có thể xếp được 4 hàng đủ nhưng lớp lại vắng 4 bạn nghỉ học do bị ốm. Do đó, cả hai lớp có tổng [[82]] học sinh tham gia hoạt động.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Nhân số có hai chữ số cho số có một chữ số không nhớ: Lấy lần lượt hàng chục và hàng đơn vị của số có hai chữ số với số có một chữ số được kết quả là hàng chục và hàng đơn vị của tích.  
  
Số học sinh lớp 3 A là: 11 × 3 + 9 = 42 (học sinh).  
Số học sinh lớp 3 B là: 11 × 4 = 44 (học sinh)  
Do nghỉ 4 bạn nên thực tế số học sinh lớp 3 B tham gia là:  
44 − 4 = 40 (học sinh).  
Do đó, tổng số học sinh tham gia hoạt động của cả hai lớp là:  
42 + 40 = 82 (học sinh).  
Đáp án: 82 học sinh

Câu **3**: [VDC]

Chọn số thích hợp để điền vào ô trống  
Khi nhân một số có một chữ số với 12 , do nhìn nhầm, bạn đã nhân số đó với 7 . Do đó kết quả thu được kém kết quả đúng 20 đơn vị.  
Vậy tích đúng là [[48]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Nhân số có hai chữ số cho số có một chữ số không nhớ: Lấy lần lượt hàng chục và hàng đơn vị của số có hai chữ số với số có một chữ số được kết quả là hàng chục và hàng đơn vị của tích.  
  
Khi viết nhầm số 12 thành số 7 thì tích đó sẽ giảm đi :  
12 − 7 = 5 (lần thừa số kia)  
Vậy 5 lần thừa số kia là 20 đơn vị  
Thừa số kia là  
20 : 5 = 4  
Tích đúng là :  
12 × 4 = 48 .  
Vậy tích đúng là 48 .

Câu **4**: [VDC]

Sắp xếp m , n , p theo giá trị từ lớn đến bé (theo chiều từ trên xuống dưới).  
m : 2 = 21 + 20  
n : 22 = 100 − 97  
p : 32 = 11 − 8

p

m

n

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Nhân số có hai chữ số cho số có một chữ số không nhớ: Lấy lần lượt hàng chục và hàng đơn vị của số có hai chữ số với số có một chữ số được kết quả là hàng chục và hàng đơn vị của tích.  
  
Ta có  
m : 2 = 21 + 20  
m : 2 = 41  
m = 41 × 2  
m = 82  
n : 22 = 100 − 97  
n : 22 = 3  
n = 3 × 22  
n = 66  
p : 32 = 11 − 8  
p : 32 = 3  
p = 32 × 3  
p = 96  
Do 96 > 82 > 66 nên thứ tự sắp xếp từ lớn đến bé là p , m , n .

Câu **5**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống  
Mẹ Tuấn mua 1 thùng sữa có 48 hộp. Mỗi ngày, bạn Tuấn đều đặn uống 2 hộp sữa vào buổi sáng và trước khi đi ngủ. Sau 2 tuần, bạn Tuấn uống hết [[28]] hộp và thùng sữa còn lại [[20]] hộp.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Nhân số có hai chữ số cho số có một chữ số không nhớ: Lấy lần lượt hàng chục và hàng đơn vị của số có hai chữ số với số có một chữ số được kết quả là hàng chục và hàng đơn vị của tích.  
  
Một tuần có 7 ngày nên 2 tuần có số ngày là 7 × 2 = 14 (ngày).  
Do bạn Tuấn mỗi ngày uống 2 hộp sữa nên sau 2 tuần, tức 14 ngày, bạn Tuấn đã uống số hộp sữa là: 14 × 2 = 28 (hộp).  
Vì thế, thùng sữa còn lại số hộp sữa là: 48 − 28 = 20 (hộp).  
Vậy sau 2 tuần Tuấn uống hết 28 hộp sữa và còn 20 hộp sữa.

Câu **6**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một cửa hàng bán hoa quả, ngày thứ nhất bán được 12 k g xoài. Ngày thứ hai bán được bằng số lượng xoài bán trong ngày thứ nhất nhân 2 và thêm 4 k g . Số lượng xoài bán được trong ngày thứ ba bằng số lượng xoài bán được trong ngày thứ nhất nhân 3 và bớt đi 9 k g . Hỏi trong ba ngày cửa hàng bán được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam xoài?

A. 65kg xoài B. 66kg xoài

C. 67kg xoài

D. 68kg xoài

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Ngày thứ hai cửa hàng bán được số ki-lô-gam xoài là:  
**12 × 2 + 4 = 28 ( k g )**  
Ngày thứ ba cửa hàng bán được số ki-lô-gam xoài là:  
12 × 3 − 9 = 27 ( k g )  
Cả ba ngày bán được số ki-lô-gam xoài là:  
12 + 28 + 27 = 67 ( k g )  
Vậy cả ba ngày bán được 67 k g xoài.  
**Đáp án:  
67 k g**xoài

Câu **7**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống:  
Cho A là hiệu giữa số lớn nhất có ba chữ số với số lớn nhất có ba chữ số khác nhau.  
Tích của 4 và A bằng [[48]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Số lớn nhất có ba chữ số là: 999  
Số lớn nhất có ba chữ số khác nhau là: 987  
Hiệu hai số đó là: 999 − 987 = 12  
Vậy A = 12 .  
Tích của 4 và 12 là: 4 × 12 = 48  
Vậy số cần điền vào ô trống là 48 .  
**Đáp án:  
48**

Câu **8**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Lan có số bông hoa điểm 10 bằng số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số nhân với 2 . Mai có số bông hoa bông hoa điểm 10 bằng số bông hoa điểm 10 của Lan nhân với 4 . Bình có số bông hoa điểm 10 bằng hiệu giữa số bông hoa điểm 10 của Mai và số bông hoa điểm 10 của Lan.  
Hỏi cả ba bạn có bao nhiêu bông hoa điểm 10 ?

A. 160 bông hoa điểm 10

B. 200 bông hoa điểm 10 C. 140 bông hoa điểm 10 D. 180 bông hoa điểm 10

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Số tròn chục nhỏ nhất có hai chữ số là: 10  
Lan có số bông hoa điểm 10 là:  
10 × 2 = 20 (bông hoa điểm 10 )  
Mai có số bông hoa điểm 10 là:  
20 × 4 = 80 (bông hoa điểm 10 )  
Bình có số bông hoa điểm 10 là:  
80 − 20 = 60 (bông hoa điểm 10 )  
Cả ba bạn có số bông hoa điểm 10 là:  
20 + 80 + 60 = 160 (bông hoa điểm 10 )  
Vậy cả ba bạn có 160 bông hoa điểm 10 .  
**Đáp án:**  
160 bông hoa điểm 10

Câu **9**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Có 12 bao gạo. Nếu lấy ở mỗi bao ra 2 k g gạo thì số gạo lấy ra sẽ bằng số gạo ở 6 bao nguyên. Biết số gạo ở mỗi bao là như nhau thì số gạo đựng trong 12 bao là bao nhiêu ki-lô-gam?

A. 48kg gạo

B. 40kg gạo C. 24kg gạo D. 32kg gạo

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Số ki-lô-gam gạo đã được lấy ra là:  
2 × 12 = 24 ( k g )  
Vì số gạo được lấy ra bằng số gạo ở 6 bao nguyên nên 6 bao nguyên có 24 k g gạo.  
Mỗi bao có số ki-lô-gam gạo là:  
24 : 6 = 4 ( k g )  
12 bao có số ki-lô-gam gạo là:  
4 × 12 = 48 ( k g )  
Vậy 12 bao gạo có 48 k g gạo.  
**Đáp án:  
48 k g**gạo

Câu **10**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
An có 20 cái kẹo. Hoa có số cái kẹo bằng số kẹo của An chia 5 rồi nhân với 3 . Số kẹo của Bình bằng số kẹo của Hoa nhân với 2 và thêm 4 cái kẹo. Hỏi cả ba bạn có bao nhiêu cái kẹo?

A. 60 cái kẹo

B. 62 cái kẹo C. 61 cái kẹo D. 70 cái kẹo

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Số kẹo của Hoa là:  
20 : 5 × 3 = 12 (cái kẹo)  
Số kẹo của Bình là:  
12 × 2 + 4 = 28 (cái kẹo)  
Cả ba bạn có số kẹo là:  
20 + 12 + 28 = 60 (cái kẹo)  
Vậy cả ba bạn có 60 cái kẹo.  
**Đáp án:  
60**cái kẹo

Câu **11**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số x biết số x chia cho 2 rồi trừ đi 5 thì bằng 35 .  
Giá trị của x là [[80]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Theo đề bài, ta có:  
x : 2 − 5 = 35  
x : 2 = 35 + 5  
x : 2 = 40  
x = 40 × 2  
x = 80  
Vậy giá trị của x là 80 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là 80 .  
**Đáp án:  
80**

Câu **12**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tổng kết cuối năm học, học sinh lớp 3 A được chia thành ba nhóm: học sinh giỏi, học sinh khá và học sinh trung bình. Lớp 3 A có 4 học sinh trung bình, số học sinh khá bằng số học sinh trung bình nhân với 2 . Số học sinh giỏi bằng tổng số học sinh khá và trung bình nhân 2 . Hỏi lớp 3 A có tất cả bao nhiêu học sinh?

A. 36 học sinh

B. 38 học sinh C. 40 học sinh D. 42 học sinh

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Lớp 3 A có số học sinh khá là:  
4 × 2 = 8 (học sinh)  
Tổng số học sinh khá và học sinh trung bình của lớp 3 A là:  
8 + 4 = 12 (học sinh)  
Lớp 3 A có học sinh giỏi là:  
12 × 2 = 24 (học sinh)  
Số học sinh lớp 3 A là:  
24 + 8 + 4 = 36 (học sinh)  
Vậy lớp 3 A có tất cả 36 học sinh.  
**Đáp án:  
36**học sinh

Câu **13**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Cho hai số có tích bằng 8 . Nếu nhân thừa số thứ nhất với 3 và nhân thừa số thứ hai với 2 thì tích mới là:

A. 48

B. 84 C. 50

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Nếu ta nhân thừa số thứ nhất với 3 và nhân thừa số thứ hai với 2 thì tương tự ta nhân tích cũ với 3 và 2 .  
Ta có: 8 × 3 × 2 = 24 × 2 = 48 .  
Vậy tích mới là 48 .  
**Đáp án: 48 .**

Câu **14**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tìm x , biết: x : 4 = 987 − 976 + 11

A. x=88

B. x=22 C. x=24 D. x=66

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
x : 4 = 987 − 976 + 11  
x : 4 = 11 + 11  
x : 4 = 22  
x = 22 × 4  
x = 88  
**Đáp án:**  
**x = 88**

Câu **15**: [VDC]

Chọn đáp án đúng.  
Có hai kệ sách. Kệ sách thứ nhất có 4 hàng trong đó có 3 hàng, mỗi hàng có 12 quyển sách, một hàng chỉ có 5 quyển. Kệ sách thứ hai có 3 kệ sách ban đầu được kê đủ mỗi kệ 10 quyển nhưng hôm nay có 2 quyển được lấy xuống để đọc.  
Hỏi trên cả hai kệ lúc này có bao nhiêu quyển sách?

A. 69 quyển sách

B. 96 quyển sách C. 100 quyển sách D. 71 quyển sách

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Số sách trên kệ thứ nhất là:  
12 × 3 + 5 = 36 + 5 = 41 (quyển sách).  
Số sách trên kệ thứ hai lúc đầu là:  
10 × 3 = 30 (quyển sách).  
Hiện tại trên kệ hai có số quyển sách là:  
30 − 2 = 28 (quyển sách).  
Hiện tại cả hai kệ có số quyển sách là:  
41 + 28 = 69 (quyển sách).  
**Đáp án: 69**quyển sách.

Câu **16**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho:  
a là số chẵn nhỏ nhất có hai chữ số mà chữ số hàng chục bằng chữ số hàng đơn vị.  
b là số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau.  
c là số nhỏ nhất có ba chữ số mà chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng đơn vị.  
Với a , b , c được cho ở trên, giá trị của phép tính a × 2 + b − c là [[46]]

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
a số chẵn nhỏ nhất có hai chữ số mà chữ số hàng chục bằng chữ số hàng đơn vị nên a = 22 .  
b là số lẻ nhỏ nhất có ba chữ số khác nhau nên b = 103 .  
c là số nhỏ nhất có ba chữ số mà chữ số hàng trăm bằng chữ số hàng đơn vị nên c = 101  
Ta có:  
22 × 2 + 103 − 101 = 44 + 103 − 101 = 147 − 101 = 46  
**Đáp án:**  
46

Câu **17**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Thùng thứ nhất chứa 24 lít dầu, thùng thứ hai chứa số lít dầu bằng số lít dầu thùng thứ nhất nhân với 2 . Thùng thứ ba chứa số lít dầu bằng tổng số lít dầu của thùng thứ nhất và thùng thứ hai. Hỏi cả ba thùng chứa tất cả bao nhiêu lít dầu?  
Trả lời: Cả ba thùng chứa [[144]] lít dầu.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Thùng thứ hai chứa số lít dầu là:  
24 × 2 = 48 (lít)  
Thùng thứ ba chứa số lít dầu là:  
24 + 48 = 72 (lít)  
Cả ba thùng chứa số lít dầu là:  
24 + 48 + 72 = 144 (lít)  
Vậy cả ba thùng chứa 144 lít dầu.  
Số cần điền vào chỗ trống là 144 .  
**Đáp án:  
144**

Câu **18**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cuộn dây xanh dài 24 m , cuộn dây đỏ bằng độ dài cuộn dây xanh nhân với 2 . Hỏi cả hai cuộn dây dài bao nhiêu đề-xi-mét?

A. 720dm

B. 72dm C. 702dm D. 7200dm

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Cuộn dây đỏ dài số mét là: 24 × 2 = 48 ( m ) .  
Cả hai cuộn dây dài số mét là: 24 + 48 = 72 ( m ) .  
Đổi: 72 m = 720 d m  
Vậy cả hai cuộn dây dài 720 d m .  
**Đáp án:**  
720 d m

Câu **19**: [VDC]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho sơ đồ sau: 32 × 3 − → A + 345 − −− → B  
Giá trị của A = [[96]] và B = [[441]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
32 × 3 − → A + 345 − −− → B .  
Ta có: 32 × 3 = 96 nên A bằng 96 .  
96 + 345 = 441 .  
Vậy A = 96 ; B = 441 .  
**Đáp án:**96 ; 441 .

Câu **20**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Bình có 22 viên bi. Số bi của Bình bằng 1 2 số bi của Long, số bi của Long cũng bằng 1 2 số bi của Bách. Hỏi cả ba bạn có tất cả bao nhiêu viên bi?  
Trả lời: Cả ba bạn có tất cả [[154]] viên bi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Long có số viên bi là:  
22 × 2 = 44 (viên bi)  
Bách có số viên bi là:  
44 × 2 = 88 (viên bi)  
Cả ba bạn có số viên bi là:  
22 + 44 + 88 = 154 (viên bi)  
Vậy cả ba bạn có 154 viên bi.  
Vậy số cần điền vào chỗ trống là 154 .  
**Đáp án:  
154**

Câu **21**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Tuổi An hiện nay là số nhỏ nhất có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị bằng chữ số hàng chục nhân 2 . Tuổi của bố hai năm trước bằng tuổi của An hiện nay nhân với 3 rồi cộng với 9 . Hỏi hiện nay bố bao nhiêu tuổi?  
Trả lời: Hiện nay bố [[47]] tuổi.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Các số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị bằng chữ số hàng chục nhân 2 là: 12 , 24 , 36 , 48  
Số nhỏ nhất trong các số trên là 12 .  
Tuổi An hiện nay là: 12 (tuổi)  
Tuổi bố hai năm trước là:  
12 × 3 + 9 = 45 (tuổi)  
Tuổi bố hiện nay là:  
45 + 2 = 47 (tuổi)  
Vậy hiện nay bố 47 tuổi.  
Vậy số cần điền vào ô trống là 47 .  
**Đáp án:**  
47

Câu **22**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Mảnh vải thứ nhất dài 18 m , mảnh vải thứ hai dài hơn mảnh vải thứ nhất 4 m , mảnh vải thứ ba dài bằng 2 nhân với tổng độ dài mảnh vải thứ nhất và thứ hai.  
Độ dài của mảnh vải thứ ba là [[80]] mét.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Mảnh vải thứ hai dài số mét là: 18 + 4 = 22 ( m ) .  
Tổng độ dài mảnh vải thứ nhất và thứ hai là: 18 + 22 = 40 ( m ) .  
Mảnh vải thứ ba dài số mét là:  
2 × 40 = 80 ( m ) .  
Vậy mảnh vải thứ ba dài 80 m .  
**Đáp án:**80 .

Câu **23**: [VDC]

Bạn hãy điền số vào ô trống.  
Có bao nhiêu giá trị của x thỏa mãn 24 × 2 − 28 < x < 12 × 3 + 1 ?  
Trả lời: Có [[16]] giá trị của x .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Ta có:  
24 × 2 − 28 = 48 − 28 = 20  
12 × 3 + 1 = 36 + 1 = 37  
Suy ra, 20 < x < 37 .  
Từ số 21 đến 29 có 9 số.  
Từ số 30 đến 36 có 7 số.  
Có 9 + 7 = 16 giá trị của x thỏa mãn 24 × 2 − 28 < x < 12 × 3 + 1  
Vậy số cần điền vào ô trống là 16 .  
**Đáp án:  
16**

Câu **24**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho a là số chẵn nhỏ nhất có hai chữ số. Lấy số a nhân với số chẵn nhỏ nhất có một chữ số rồi cộng với 35 ta được kết quả là

A. 35

B. 59 C. 58 D. 55

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
a là số chẵn nhỏ nhất có hai chữ số nên a = 10 .  
Số chẵn nhỏ nhất có một chữ số là 0 .  
Tích hai số đó là: 10 × 0 = 0  
Lấy tích đó cộng với 35 ta được kết quả là 0 + 35 = 35 .  
**Đáp án:**  
35

Câu **25**: [VDC]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số con hạc giấy Nam gấp được là số nhỏ nhất có hai chữ số mà chữ số hàng chục bằng chữ số hàng đơn vị nhân với 2 . Minh gấp được số con hạc giấy bằng số con hạc giấy mà Nam gấp được nhân với 3 .  
Hỏi cả hai bạn gấp được bao nhiêu con hạc giấy?

A. 48 con hạc giấy

B. 84 con hạc giấy

C. 58 con hạc giấy D. 85 con hạc giấy

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Các số có hai chữ số mà chữ số hàng chục bằng chữ số hàng đơn vị nhân với 2 là: 21 ; 42 ; 63 ; 84  
Số nhỏ nhất trong các số 21 ; 42 ; 63 ; 84 là: **21**  
Nam gấp được 21 con hạc giấy.  
Minh gấp được số con hạc giấy là:  
21 × 3 = 63 (con hạc giấy)  
Cả hai bạn gấp được số con hạc giấy là:  
21 + 63 = 84 (con hạc giấy)  
Vậy cả hai bạn gấp được 84 con hạc giấy.  
**Đáp án:**  
84 con hạc giấy

Câu **26**: [VDC]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho phép chia có thương là số nhỏ nhất có hai chữ số mà chữ số hàng chục bằng với chữ số hàng đơn vị và số chia là số lẻ lớn nhất có một chữ số. Tìm số bị chia.  
Trả lời: Số bị chia cần tìm là [[99]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Các số có hai chữ số mà chữ số hàng chục bằng với chữ số hàng đơn vị là: 11 ; 22 ; 33 ; . . . ; 99  
Số nhỏ nhất là 11 nên thương của phép chia là 11 .  
Số lẻ lớn nhất có một chữ số là 9 nên số chia là 9 .  
Số bị chia là: 11 × 9 = 99  
Vậy số cần điền vào chỗ trống là 99 .  
**Đáp án:**  
99

Câu **27**: [VDC]

Cho phép nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ) sau: ¯ ¯¯¯¯¯¯ ¯ m n × 2 = ¯ ¯¯¯¯ ¯ n 8 .  
Chọn các đáp án đúng trong các đáp án sau (Có thể có nhiều hơn một đáp án).

A. m<n

B. m+n=6

C. m×n=6 D. m:n=3

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ).  
  
Ta có: n × 2 = 8 nên n = 4 .  
Và m × 2 = n hay m × 2 = 4 nên m = 2 .  
Vậy m = 2 , n = 4  
Khi đó, ta có:  
m < n  
m + n = 6  
m × n = 8 .  
**Đáp án:**  
m < n  
m + n = 6 .